TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÔNG** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 23/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 6 - 2018
V/v tranh chấp cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Minh Thược

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tuấn.

2. Ông Hồ Đắc Tính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Vũ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Đổi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2018/QĐXX-ST ngày 12 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1981.

Trú tại: Cụm 2/5, thị trấn K, huyện N, tỉnh T. (nay là Số 197, đường K, thị trấn K, huyện N).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1980.

Trú tại: Thôn N, xã H, huyện N, tỉnh T.

Chị C, anh T đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 4 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc C trình bày:

Chị và anh Nguyễn Tấn T đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 03/2014/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Theo quyết định, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu tên Nguyễn Như T sinh ngày 02/5/2011 đến khi cháu trưởng thành và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Từ sau khi ly hôn đến nay, chị vẫn một mình nuôi con ăn học bình thường, nhưng chị nhận thấy anh Nguyễn Tấn T phải có trách nhiệm với con chung của mình. Vì vậy, nay chị yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi một tháng là 1.500.000 đồng, kể từ tháng 4/2018 đến khi cháu Nguyễn Như T trưởng thành.

Ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Nguyễn Tấn T trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị Ngọc C về diễn biến cuộc hôn nhân, con chung giữa anh và chị C, nhưng anh không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị C, anh cho rằng nếu chị C không nuôi con được thì anh sẽ là người nuôi con và không yêu cầu chị C phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh làm nghề lao động tự do và có thu nhập bình quân 4.000.000 đồng/tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 266, 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; áp dụng Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

+ Buộc anh Nguyễn Tấn T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi một tháng 1.500.000 đồng.

+ Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị Ngọc C có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế giải quyết việc chị yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35,

điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nam Đông.

[2] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 03/2014/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế thì chị C là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Như T, sinh ngày 02/5/2011 đến khi cháu trưởng thành và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Nay chị nhận thấy anh Nguyễn Tấn T phải có trách nhiệm với con chung của mình. Vì vậy, chị yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi một tháng là 1.500.000 đồng, kể từ tháng 4/2018 đến khi cháu Nguyễn Như T trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Xét: Việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm nghĩa vụ của cả chị C và anh T, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Như T có cuộc sống đảm bảo cũng như phát triển bình thường, Hội đồng xét xử cần xem xét đến điều kiện kinh tế của mỗi người để áp dụng mức cấp dưỡng cho phù hợp với thực tế, cần áp dụng Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 buộc anh Nguyễn Tấn T phải cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 4/2018 đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc khi chị C, anh T có yêu cầu khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc anh Nguyễn Tấn T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh Nguyễn Tấn T phải cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn)/tháng, kể từ tháng 4/2018 cho đến khi cháu Nguyễn Như T trưởng thành (Đủ 18 tuổi) hoặc khi chị C và anh T có yêu cầu khác.

Anh Nguyễn Tấn T được thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, nhưng không được làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi xét thấy cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Tấn T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ngọc C và anh Nguyễn Tấn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Hồ Minh Thược